

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ - VINACOMIN**

## **BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2021**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

**Tháng 4 năm 2022**

Số: 1065/BC-VMIC-KHVT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**Phần thứ nhất**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát, lan rộng đã tác động trực tiếp đến hầu hết các ngành, trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế đất nước nói chung và của Tập đoàn TKV nói riêng. Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Chính Phủ, các Ban, Bộ, Ngành từ Trung ương đến địa phương; dưới sự lãnh chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng trong TKV; các giải pháp đồng bộ, linh hoạt của Ban lãnh đạo quản lý – điều hành, cùng sự đồng thuận, phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và người lao động toàn Tập đoàn đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID-19, đạt mục tiêu kép “Phòng chống dịch và SXKD hiệu quả trong tình hình mới”.

Năm 2021 được đánh giá là năm thành công nhất trong 05 năm gần đây của TKV với kết quả hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất tăng trưởng bình quân từ 7-10% so với năm 2020. Cụ thể, năm 2021 Tập đoàn TKV đã khai thác 40,2 triệu tấn than, tăng 7% so với năm 2020. Tiêu thụ gần 45 triệu tấn, tăng 6%; trong đó, tiêu thụ trong nước đạt gần 43 triệu tấn, tăng 4% và xuất khẩu 1,7 triệu tấn than, tăng 192%. Sản xuất 1,43 triệu tấn alumin và tiêu thụ 1,45 triệu tấn; khai thác 99,6 nghìn tấn tinh quặng đồng; sản xuất 10,5 tỷ kWh điện, đạt 105% kế hoạch năm. Tiền lương bình quân thực lĩnh 12,97 triệu đồng/người-tháng, bằng 100% kế hoạch tương đương so với thực hiện năm 2020.

Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc; từng bước giảm ảnh hưởng môi trường trong quá trình khai thác chế biến than, khoáng sản, từng bước đưa công nghiệp khai khoáng trở thành ngành kinh tế phát triển hài hòa, thân thiện với môi trường cộng đồng.

Từ những kết quả trên của ngành Than – Khoáng sản Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 trong Tập đoàn các Công ty TKV; trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		Tỷ trọng (%)
				Số lượng	Giá trị	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	306.550		350.349	114,3
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	301.550		349.104	115,8

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		Tỷ trọng (%)
				Số lượng	Giá trị	
1	2	3	4	5	6	7
2	Doanh thu khác	Tr.đ	5.000		1.245	24,9
<b>II</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>					
<b>1</b>	<b>Sửa chữa thiết bị xe máy</b>					
	Xe HD các loại	Xe	20	16	61.411	80,0
	Xe CAT các loại	Xe	21	16	60.049	76,2
	Xe VOLVO, HM...	Xe	1	1	2.989	100,0
	Xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	32	29	34.827	90,6
	Máy xúc thủy lực, khoan các loại	Máy	14	9	20.816	64,3
	Máy gặt	Máy	8	4	8.665	50,0
	Đầu tàu TY	Cái	3	2	5.760	66,7
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	16	11	9.445	68,8
	Sửa chữa trạng thái; sửa chữa thiết bị tại khai trường	Tr.đ	5.000	-	5.994	119,9
<b>2</b>	<b>Chế tạo &amp; PH phụ tùng</b>					
<b>2.1</b>	<b>Chế tạo phụ tùng</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.820</b>	<b>2.958</b>	<b>87.257</b>	<b>104,9</b>
	Chế tạo phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tấn	2.360	2.493	87.257	105,6
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	460	465		101,1
	Thanh neo vì lò	Bộ	20.000	62.260		311,3
<b>2.2</b>	<b>Phục hồi phụ tùng</b>	<b>Tấn</b>	<b>915</b>	<b>1.275</b>	<b>29.974</b>	<b>139,3</b>
	Phục hồi phụ tùng bán ngoài	Tấn	650	999	29.974	153,7
	Phục hồi phụ tùng tự dùng	Tấn	265	276		104,2
<b>3</b>	<b>Chế tạo xe chuyên dùng</b>	<b>Xe</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>5.298</b>	<b>50,0</b>
<b>4</b>	<b>Lắp ráp xe</b>	<b>Xe</b>	<b>-</b>	<b>35</b>	<b>12.266</b>	<b>-</b>
<b>5</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>8</b>	<b>12</b>	<b>-</b>	<b>150,0</b>

**I. Đánh giá so sánh tình thực hiện các chỉ tiêu so với Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho Công ty năm 2021.**

Qua bảng số liệu trên cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

- Doanh thu đạt: 350,349 tỷ/306,550 tỷ (bằng 114,3% so với Kế hoạch năm 2021);
- Lợi nhuận đạt 5,960/5,360 tỷ (bằng 111,2 % so với Kế hoạch năm 2021);
- Lao động bình quân đạt 348/366 người (bằng 95,1% so với Kế hoạch năm 2021);
- Tiền lương bình quân người lao động đạt 11,538 tr.đ/9,889 tr.đ/người-tháng (bằng 116,7% so với KH năm 2021);
- Nộp Ngân sách Nhà nước đạt 11,188/ 8,071 tỷ (bằng 138,6% so với KH năm 2021);

- Cổ tức đạt 12%/ 8% (bằng 150,0% so với Nghị Quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021);

- Kết quả thực hiện khoán chi phí, Công ty tiết kiệm: 1,338 tỷ đồng;

## **II. Đánh giá, phân tích bối cảnh thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch PHKD năm 2021.**

### **1. Đánh giá, phân tích bối cảnh chung trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021.**

Năm 2021, do sự ảnh hưởng tác động của đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã tác động làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động SXKD của hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Để ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã chủ động làm việc với hầu hết các đơn vị trong Tập đoàn TKV để nhận thiết bị xe máy vào sửa chữa và tiêu thụ sản phẩm chế tạo ngay từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt.

Ngoài ra, đã chủ động khai thác thị trường, tìm thêm việc làm ngoài khối lượng công việc ghi trong kế hoạch PHKD của Tập đoàn. Đồng thời tập trung tăng cường nâng cao sản lượng tiêu thụ hàng gia công, chế tạo và phục hồi trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty đã tập trung mạnh việc sản xuất; tiêu thụ các sản phẩm mới mang tính chiến lược và cốt lõi phục vụ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số: 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 của Tổng Giám đốc TKV về việc Quy định mua sắm vật tư trong ngành.

Đồng thời để tạo điều kiện cho các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh, đặc biệt là các đơn vị làm dịch vụ, trong năm 2021 TKV đã ban hành các văn bản chỉ đạo số: 2213/TKV-CV ngày 24/5/2021 về việc phối hợp sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Cơ khí TKV trong điều kiện giá vật tư đầu vào tăng cao; Văn bản số: 3110/TKV-VTM+CV+KH ngày 09/7/2021 về việc Bổ sung danh mục thực hiện mua sắm vật tư trong ngành. Do đó cơ bản Công ty đã ổn định được việc làm, doanh thu và đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

### **2. Nguyên nhân tăng, giảm doanh thu, chi phí, lợi nhuận so với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.**

Sang năm 2021, mặc dù bị sự ảnh hưởng tác động của đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát, lan rộng tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã tác động làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động SXKD của hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD năm 2021 trong Tập đoàn các Công ty TKV, trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Mặc dù sản lượng sửa chữa trung đại thu thiết bị, xe máy năm 2021 giảm do với kế hoạch được giao. Nhưng với nhiều cố gắng nỗ lực trong việc mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu, thiết kế chế tạo sản phẩm mới cho, do đó kết thúc năm 2021, kết quả tất cả các chỉ tiêu Công ty đều hoàn thành và vượt mức so với kế hoạch được giao. Nguyên nhân là bước sang năm 2021, để ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã chủ động làm việc với hầu hết các đơn vị tham gia PHKD trong Tập đoàn TKV để nhận thiết bị xe máy vào sửa chữa và tiêu thụ sản phẩm chế tạo ngay từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt. Tuy nhiên với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên hầu hết sản lượng thiết bị sửa chữa trung đại tu không đạt được theo kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho; Cụ thể, sản lượng sửa chữa trung đại tu giảm so với kế hoạch được giao:

- Xe HD các loại đạt 16 xe/20 xe, giảm 04 xe (Đạt 80,0% KH);

- Xe CAT các loại đạt 16 xe/21 xe, giảm 05 xe (Đạt 76,2% KH);
- Xe trung xa, xe cầu các loại đạt 29 xe/32 xe (Đạt 90,6% KH);
- Máy xúc thủy lực đạt 09 máy/14 máy (Đạt 64,3% KH);
- Máy gạt đạt 04 máy/08 máy, giảm 04 máy (Đạt 50,0% KH);
- Đầu tàu đạt 02 máy/03 cụm, giảm 01 cụm (Đạt 66,7% KH);
- Cụm các loại đạt 11 máy/16 cụm, giảm 05 cụm (Đạt 68,8% KH);

Để bù đắp sản lượng bị thiếu hụt trên, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty cùng với sự cố gắng nỗ lực của CBCNV và người lao động, Công ty đã mở rộng hợp tác tìm kiếm thêm thị trường, các sản phẩm ngoài kế hoạch được giao để bổ sung việc làm, doanh thu và thu nhập cho người lao động; Đó là tăng cường gia công chế tạo sản phẩm truyền thống; sản phẩm mới; chế tạo và sản xuất xe tải nặng và xe chuyên dùng; Cụ thể:

- Thanh Neo lò các loại đạt: 62.260 bộ/20.000 bộ (Tăng 42.260 bộ, bằng 311,3% so với KH);

- Sản xuất xe tải nặng và xe chuyên dùng đạt 35 xe (Trong đó gồm: 04 xe MAN Model: TGS40.360 6x4 BB-WW; 31 xe xe ô tô Scania, kiểu P380 B6 x 4HZ); Giá trị 12,266 tỷ;

- Nghiên cứu, thiết kế chế tạo, hợp tác với đơn vị ngoài TKV để được cung cấp máy phun sương cao áp dập bụi cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV (Công ty than Hà Lâm 01 máy VMIC-55; Công ty Tuyển than Hà Tu 04 máy cố định VMIC-75 và 02 máy di động VMIC-110; Công ty Tuyển than Cửa Ông 04 máy cố định VMIC-110); Giá trị 15,983 tỷ;

- Sản xuất gia công chế tạo cho các đơn vị ngoài TKV, gồm: Phụ tùng con lăn băng tải cho TNHH EROTAS xuất sang Cộng hòa Pháp; Sản phẩm chế tạo cho Công TNHH TM và DV Hàng hải NOE (Xuất sang Nhật Bản); Công ty Cổ phần Gầu ngoạm Minh Hiếu; Công ty TNHH Cơ khí đúc Thành Công; Đóng Tàu Hạ Long, v.v...

- Duy trì hợp tác sửa chữa thiết bị cho Công ty Cổ phần Thiên Nam; Công ty TNHH BELAZ INVEST và tăng sản lượng sản xuất gia công chế tạo và phục hồi phụ tùng, thiết bị bán ngoài bổ sung sản lượng, doanh thu.

### **3. Các giải pháp triển khai điều hành kế hoạch SXKD năm 2021.**

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 Công ty xây dựng đã được Tập đoàn TKV phê duyệt tại các văn bản số: 5562/TKV-KH ngày 23/11/2020 về việc Hướng dẫn kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2021; Văn bản số: 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021; Quyết định số: 2160/QĐ-TKV ngày 23/12/2020 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2021 của Tập đoàn các Công ty TKV. Để đảm bảo chủ động lo đủ việc làm nhằm ổn định đời sống cho người lao động và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 Tập đoàn giao cho, Công ty đã xây dựng và ban hành quyết định số: 68/QĐ-VMIC-KHVT ngày 06/01/2021 về Quy định mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty năm 2021.

Trên cơ sở kế hoạch Phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho, ngay từ đầu năm Công ty đã kiên quyết chỉ đạo thực hiện công tác sửa trung đại tu thiết bị cho các đơn vị đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định tại quyết định số: 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Tuy nhiên một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ làm kéo dài thời gian sửa chữa, mà chủ quan là do công tác kiểm tu, phân loại, lắp ráp và ảnh hưởng nhiều nhất là công tác cung ứng vật tư, phụ tùng các nhà cung cấp không kịp thời, do thời gian nhập khẩu, thông quan giao hàng bị chậm.

Hơn nữa trong quá trình sửa chữa do tiết kiệm chi phí nên chậm thống nhất phương án sửa chữa ảnh hưởng đến tiến độ thời gian đặt hàng cung ứng vật tư. Đặc biệt, với các sản

phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng khó khăn phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, nhập khẩu trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp chưa được kiểm soát tại hầu hết các Quốc gia và vùng lãnh thổ, do đó vẫn còn đang áp dụng chính sách phong tỏa cũng là một nguyên nhân gây chậm tiến độ.

Công ty thường xuyên xem xét, tổ chức lại toàn diện các khâu liên quan ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như: Đầu tư thiết bị, công nghệ, công cụ dụng cụ, đào tạo nhân lực, phân công trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng. Tổ chức sắp xếp lại khâu bảo hành sản phẩm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Để tiết kiệm chi phí, giữ uy tín với khách hàng, Công ty kiên quyết chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa giảm thiểu các hư hỏng phải bảo hành gây thiệt hại lãng phí.

Tuy nhiên, bên cạnh độ chất lượng sản phẩm sau sửa chữa vẫn còn bảo hành, việc xử lý bảo hành chưa dứt điểm và thiếu kiên quyết trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm. Nguyên nhân chính của công tác này là việc kiểm soát chất lượng và giám sát theo dõi quá trình sửa chữa, kiểm tra, kiểm soát, ghi chép nhật ký, sổ sách theo quy trình đã ban hành.

### III. Về kiểm điểm các mặt công tác

#### 1. Về thực hiện tiến độ, chất lượng sửa chữa, trung đại tu thiết bị cho các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch Phối hợp kinh doanh hàng năm do Tập đoàn giao cho, ngay từ đầu năm Công ty đã kiên quyết chỉ đạo tiến độ sửa chữa đảm bảo quy định tại văn bản số: 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Mặc dù tiến độ sửa chữa thiết bị đã có nhiều cải thiện hơn so với những năm trước đây, song một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ làm kéo dài thời gian sửa chữa, mà chủ quan là do công tác kiểm tu, phân loại, lắp ráp chất lượng chưa tốt. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tiến độ theo QĐ số: 1891/QĐ-TKV (ngày)	Số ngày thiết bị S/C bình quân	Ghi chú
1	TĐT Xe HD 325	Xe	50	50	
2	TĐT Xe HD 465; CAT 773E	Xe	60	50	
3	TĐT Xe CAT 777D; HD 785	Xe	75	62	
4	Xe trung xa > 25 tấn	Xe	45	40	
5	Xe trung xa < 25 tấn	Xe	30	35	
6	Máy xúc thủy lực gầu < 5m <sup>3</sup>	Máy	50	50	
7	Máy xúc thủy lực gầu > 8m <sup>3</sup>	Máy	60	55	
8	Máy xúc lật các loại	Máy	40	41	
9	Máy gạt CAT, KOMATSU	Máy	50	52	

Một số thiết bị, xe máy tiến độ sửa chữa còn chậm so với quy định, mà nguyên nhân chính và cơ bản tác động ảnh hưởng làm chậm tiến độ là do việc chậm thống nhất phương án sửa chữa với đơn vị chủ quản trong quá trình giải thể và phê duyệt dự toán. Với lý do các thiết bị này sử dụng đã lâu, hư hỏng nặng, phụ tùng thay thế nhiều làm cho giá thành sửa chữa cao so với giá kế hoạch.

Để giảm chi phí khách hàng thường phải cân đối, nghiên cứu thay đổi phương án sửa chữa như từ phụ tùng thay thế sang sửa chữa phục hồi hoặc chuyển từ sử dụng hàng chính

hãng sang sử dụng hàng thay thế và hàng nội địa; Do đó đã kéo dài thời gian để chốt phương án sửa nên làm chậm thời gian đặt hàng. Với các sản phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng khó khăn phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, nhập khẩu.

Hơn nữa năm 2021 là năm mà hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ áp dụng phong tỏa hạn chế xuất nhập khẩu do đại dịch Covid-19 bùng phát, đặc biệt việc đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng đã gây ra rất nhiều khó khăn cho các đơn vị nhập khẩu cũng là nguyên nhân kéo dài làm chậm tiến độ thời gian cung ứng vật tư làm ảnh hưởng đến độ sửa chữa.

## **2. Về chất lượng sản phẩm**

Công ty thường xuyên xem xét, tổ chức lại toàn diện các khâu liên quan ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như: Đầu tư thiết bị, công nghệ, công cụ dụng cụ, đào tạo nhân lực, phân công trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng. Tổ chức sắp xếp lại khâu bảo hành sản phẩm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Đề tiết kiệm chi phí, giữ uy tín với khách hàng, Công ty kiên quyết chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa giảm thiểu các hư hỏng phải bảo hành gây thiệt hại lãng phí.

Tuy nhiên, bên cạnh đó chất lượng sản phẩm sau sửa chữa vẫn còn bảo hành nhiều, việc xử lý bảo hành chưa dứt điểm và thiếu kiên quyết trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm. Nguyên nhân chính của công tác này là việc kiểm soát chất lượng và giám sát theo dõi quá trình sửa chữa, lắp ghép chất lượng kém, chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra, kiểm soát, ghi chép nhật ký, sổ sách theo quy trình đã ban hành.

Đặc biệt công tác phối hợp theo dõi quá trình vận hành của các đơn vị còn lỏng lẻo. Sau mỗi sự cố kỹ thuật chưa tổ chức họp kiểm điểm, kết luận quy trách nhiệm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các hành động khắc phục phòng ngừa, chống lặp lại.

## **3. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động**

Thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác An toàn – Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ. Xây dựng đầy đủ các nội quy, quy định, quy trình, biện pháp đảm bảo An toàn – vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ. Tổ chức huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn đầy đủ; Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, mọi việc, không có cá nhân vi phạm các quy định về công tác này.

Mặt bằng Công ty, nhà văn phòng, nhà xưởng, thiết bị, dụng cụ, vật tư luôn được sắp xếp gọn gàng khoa học, vệ sinh sạch sẽ, duy trì thường xuyên nề nếp, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Làm tốt công tác dự báo, dự đoán, phát hiện nguy cơ tiềm ẩn, các rủi ro có thể xảy ra, xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, triệt tiêu sự cố.

Ngay từ đầu năm các đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ công tác AT- VSLĐ, quản lý ghi chép cập nhật theo đúng quy định. Tổ chức huấn luyện định kỳ cho công nhân lao động, ngay từ tháng 01/2021 các đơn vị mở đợt huấn luyện định kỳ cho người lao động trực tiếp sản xuất đạt : 295 người/ 295 người, đạt 100%. Khối gián tiếp đạt 100%. Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 14 lao động tập nghề thử việc Công ty.

Phối hợp với trường cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam mở lớp huấn luyện vận hành cầu trục, xe nâng cho 23 người lao động tại công ty.

Tháng 11/2021 Hợp đồng với trung tâm huấn luyện an toàn tỉnh Quảng ninh tổ chức lớp huấn luyện lại kiến thức AT-VSLĐ cho 150 người lao động các đơn vị trong toàn Công ty.

## **4. Công tác quản lý thiết bị cơ điện – Năng lượng**

### **4.1. Công tác quản lý thiết bị Cơ điện**

- Tổng số thiết bị toàn Công ty có: 430 thiết bị. Trong đó thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn có 58 thiết bị. Các thiết bị có đầy đủ quy trình và nội quy được treo ở các vị trí dễ thấy dễ nhìn. Thiết bị được vệ sinh thường xuyên, đủ che chắn, tiếp địa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Mặt bằng sản xuất, VSMT sạch gọn thông thoáng, ánh sáng đảm bảo đủ điều kiện làm việc an toàn. Có đầy đủ các biển cảnh báo, cảnh giới, biển báo nguy hiểm và biển chỉ dẫn an toàn. 100% các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được đăng ký với Sở LĐTB &XH Tỉnh Quảng Ninh và được trung tâm kiểm định khu vực I về kiểm định cấp giấy phép hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước.

- Công tác sửa chữa thường xuyên chống đột tự làm năm 2021 là 350 triệu đồng;

- Công tác sửa chữa thường xuyên nhà xưởng, thiết bị thuê ngoài năm 2021 là 1.683 triệu đồng;

#### **4.2. Công tác quản lý năng lượng**

- Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất,

- Thí nghiệm định kỳ trạm điện theo đúng quy định. Đo tiếp địa đầy đủ đảm bảo An toàn ở 402 điểm toàn Công ty trong tháng 03/2021.

- Về thực hiện tiết kiệm năng lượng:

+ Hạn chế sử dụng các thiết bị có công suất lớn vào giờ cao điểm, loại bỏ dần một số thiết bị cũ, lạc hậu tiêu tốn nhiều năng lượng, hiệu suất thấp ...

+ Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất, Điện năng tiêu thụ bình quân 145.500kWh/tháng, cosφ trung bình 0,92.

+ Tận dụng tối đa nước mưa cho hệ thống rửa xe và phục vụ sản xuất, mức tiêu thụ nước máy cho toàn bộ công ty trung bình 680m<sup>3</sup>/tháng.

+ Sử dụng máy nén khí cục bộ phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị, chủ động không ảnh hưởng đến hoạt động chung và có thể tiết giảm từng máy khi không cần thiết dùng.

### **5. Công tác lao động, tiền lương; chế độ chính sách cho người lao động; công tác xã hội cộng đồng và công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ doanh nghiệp**

#### **5.1. Về công tác tổ chức lao động và đào tạo**

- Tổ chức bộ máy của Công ty đến thời điểm báo cáo theo đúng mô hình đã được TKV phê duyệt, gồm 05 phòng, 04 phân xưởng sản xuất.

- Trong năm 2021 Công ty tiếp tục tổ chức sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất cho phù hợp với điều kiện thực tế: Kien toàn lao động tổ: Công trình, Tổ toa 1, toa 2 đổi tên thành Tổ Kết cấu; Chuyển bộ phận cura phối về Phân xưởng Cơ khí;

- Phối hợp với Trường CĐ Than – KS Việt Nam: Tổ chức đào tạo xong và đã cấp chứng chỉ: 23 học viên lớp Vận hành cầu trục; Vận hành xe nâng 15 học viên;

- Tổng hợp thi nâng bậc cho CBCNV: 39 công nhân kỹ thuật

#### **5.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động**

- Việc quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động từ Công ty đến các phân xưởng đảm bảo đầy đủ đúng quy định.

- Các đơn vị và người lao động đã có ý thức thường xuyên quan tâm đến VSMT thực hiện đơn vị phong quang gọn gàng, sạch sẽ.

- Phối hợp tốt với Trung tâm Y tế dự phòng của tỉnh trong việc đo kiểm vi khí hậu tại các vị trí làm việc, đều được kết quả đảm bảo đủ điều kiện An toàn.

- Tổ chức khám sức khỏe cho công nhân làm việc trên cao, khám sức khỏe cho bộ phận phục vụ nhà ăn công nghiệp.

- Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch, phun thuốc khử trùng, kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Trong năm 2021 đã áp dụng đầy đủ các biện pháp an toàn, nên Công ty không để xảy ra mất AT –VS thực phẩm và nhiễm dịch xảy ra.

- Thực hiện các biện pháp đề phòng dịch bệnh. Đảm bảo bữa ăn giữa ca của CBCNV và người lao động đảm bảo đủ định lượng, có chất lượng tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

### **5.3. Về thực hiện chế độ, chính sách với người lao động**

- Giải quyết chế độ nghỉ hưu trí hưởng chế độ BHXH là: 05 trường hợp.

- Nộp đầy đủ và đúng hạn các chế độ BHXH; BHYT; BHBNN; TNLĐ cho người lao động với BHXH tỉnh Quảng Ninh, với tổng số tiền nộp đến hết tháng 11/2021 là: 6.507.261.155 đồng).

+ Tổ chức khám sức khỏe cho những công nhân làm việc trên cao và công nhân toàn công ty với : 306 người, đạt 98,7%

- Năm 2021 không để người lao động phải nghỉ chờ việc, trả lương theo đúng kỳ hạn vào các ngày từ 22 đến 25 hàng tháng; Giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ của người lao động. Ngoài ra Công ty còn bổ sung lương cho CBCNV và người lao động vào các ngày lễ trong năm; Cụ thể:

+ Bổ sung lương nhân các ngày lễ với mức bình quân 1.000.000 đồng/người;

+ Chi cho người lao động và cho toàn thể CBCNV toàn Công ty tổ chức đi tham quan, học tập dịp ngày thống nhất đất nước 30/4 và nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9 với tổng số tiền 5.000.000đ/người;

- Triển khai làm thủ tục BHTN với Bảo hiểm tỉnh Quảng Ninh cho người lao động bình quân: 3.300.000 đ/ người, toàn Công ty tổng số tiền: 921.400.000 đồng.

### **5.4. Công tác lao động và tiền lương**

- Tổng số CBCNV thực hiện năm 2021 đạt: 348/366 người. Thu nhập bình quân người lao động đạt: 11,538/9,889 tr.đồng/người-tháng (Bằng 116,7% kế hoạch năm 2021).

- Công ty tiếp tục rà soát bổ sung, sắp xếp lại lực lượng lao động đảm bảo đáp ứng được yêu cầu SXKD và làm tốt công tác định mức lao động, giao khoán tiền lương để đảm bảo việc trả lương công bằng, đúng người, đúng việc tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất. Tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí do đó tiền lương bình quân theo đầu người của người lao động cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **5.5. Công tác Y tế và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động**

- Năm 2021, Công ty duy trì việc ký hợp đồng nguyên tắc cả năm với Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm phả thường trực công tác cấp cứu (xe cứu thương và bác sỹ ứng trực đưa đón bệnh nhân); Thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được giao, khám chữa bệnh kịp thời, giải quyết các thủ tục chuyển tuyến trên kịp thời.

- Năm 2021 giới thiệu Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm phả khám 98 lượt người; Khám sức khỏe cho công nhân làm việc trên cao 24 người; Khám sức khỏe cấp dưỡng chế biến thực phẩm 05 người. Tổ chức khám sức khỏe toàn thể CBCNV được khám 306 người. Tổng số tiền là 99.312.800 đồng.

## **6. Công tác Phòng chống dịch Covid-19**

### **6.1. Công tác chỉ đạo và tuyên truyền phòng chống dịch**

- Ban hành Quyết định số 27/QĐ-VMIC-TC ngày 04/01/2021 thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch đính kèm chi tiết nhiệm vụ của từng thành viên; Đồng thời xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1436/KH-VMIC-TC về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được UBND Phường Cẩm Thịnh thẩm định và TP Cẩm Phả phê duyệt.

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch số: 4361/KH-VMIC-TC ngày 09/8/2021 Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và các Phương án xử lý khi có các trường hợp mắc Covid-19

và đã được UBND TP Cẩm Phả Phê duyệt. Luôn cập nhật trên bảng tin các thông tin mới nhất về PCD Covid-19, kết hợp dán Pa nô, áp phích, hình ảnh tuyên truyền, các chỉ dẫn hướng dẫn khách hàng, người lao động thực hiện Phòng, chống dịch Covid-19.

- Công ty ký cam kết về công tác khai báo phòng chống dịch cho 100% CBCNV. Theo đó, 100% CBCNV và khách hàng đến Công ty làm việc thực hiện khai báo y tế, đo thân nhiệt và quét mã QRCode trên phần mềm Vietnam Health phục vụ truy vết;

- Ban hành lịch trực y tế đo thân nhiệt hàng ngày 100% CBCNV; phân lịch trực y tế từng ngày trong tháng;

- Tuyên truyền để người lao động trong Công ty sử dụng Sổ sức khỏe điện tử theo dõi công tác tiêm chủng vaccine Phòng, chống dịch Covid-19 và trang bị hệ thống Camera tự động đo thân nhiệt hàng ngày cho CBCNV và khách hàng khi vào công ty làm việc.

## 6.2. Công tác tổ chức xét nghiệm sàng lọc Sar-Covid-19:

- Công ty đã chủ động Ký Hợp đồng số: 80/HĐXNSARS-COV-2/BVĐKCP-VMIC ngày 25/6/2021 giữa Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả và Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin về việc xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2 để thực hiện xét nghiệm sàng lọc định kỳ và đột xuất cho CBCNV trong Công ty.

- Tất cả các trường hợp có liên quan đến các trường hợp có nghi nhiễm, hoặc tiếp xúc gần, các trường hợp đi công tác, ... Công ty đã triển khai yêu cầu người lao động chủ động đi xét nghiệm SARS-COV-2 và có kết quả đạt âm tính trước khi trở lại Công ty làm việc.

- Công ty đã ký hợp đồng xét nghiệm SARS-COV-2, triển khai các đợt khám sàng lọc toàn bộ CBCNV Công ty theo chỉ đạo của cấp trên, hàng tuần có báo cáo UBND Phường Cẩm Thịnh và Ban chỉ đạo PCD Covid-19 của Tập đoàn TKV.

## 6.3. Công tác tiêm phòng Vắc xin tại Công ty và Kết quả tổ chức phòng chống dịch Covid-19

- Về tổ chức tiêm vaccine phòng chống dịch Covid-19: Năm 2021 theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV Công ty đã tổ chức tiêm đủ 02 mũi vaccine cho toàn thể CBCNV và người lao động Công ty đạt 343/343 người (bằng 100 %). Đến hết tháng 01/2022 đã tiêm đủ 03 mũi vaccine cho 279 CBCNV và người lao động.

- Về chi phí phòng chống dịch năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi phí phòng, chống dịch. Trong đó:	708 315 000	
1.1	Chi phí phòng chống dịch trực tiếp	678 315 000	
	- Chi phí trang thiết bị, dụng cụ	80 982 000	
	- Chi phí xét nghiệm	202 550 800	
	- Chi phí đưa đón công nhân	35 000 000	
	- Chi phí tiền lương người lao động	103 200 000	
	- Chi phí thực hiện cách ly; khác...	0	
1.2	Chi phí hỗ trợ địa phương, khác	30 000 000	
2	Chi phí hỗ trợ Viện CKNL và Mô	30 000 000	
	Tổng ( 1+2)	738 315 000	

## **7. Công tác quản lý vật tư**

- Quản lý tốt công tác mua sắm vật tư, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Tuân thủ đúng các quy định của Tập đoàn TKV và quy định của Nhà nước về việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất.

- Duy trì các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng đảm bảo; Tăng thời hạn chậm thanh toán; Tăng hạn mức dư nợ; Dịch vụ kỹ thuật, bảo hành miễn phí.

- Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả thấp hơn nhiều lần so với vật tư phụ tùng chính hãng để giảm giá thành sửa chữa.

- Tiếp tục đổi mới khâu chuẩn bị vật tư cho sản xuất để việc mua sắm vật tư đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, cạnh tranh, nguồn cung cấp ổn định, nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty, tuân thủ pháp luật.

- Vật tư đầu vào phải đảm bảo chất lượng: Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng vật tư nhập kho Công ty, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho. Giá trị hàng tồn kho của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 741,1 triệu đồng. Tỷ lệ tồn kho thấp giúp Công ty tiết kiệm được lãi vay ngân hàng, giảm chi phí quản lý kho tàng, quản lý hàng hóa.

## **8. Công tác Tài chính – Kế toán – Thống kê**

### **8.1. Công tác Tài chính**

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Tập đoàn và của Công ty về công tác tài chính, kế toán, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong công tác quản lý tài chính, quản lý tốt công nợ trong nội bộ Công ty.

Trong năm 2021 tiếp tục báo cáo Tập đoàn TKV bù trừ công nợ đối với các đơn vị đến hạn trong Tập đoàn TKV. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị việc thanh toán công nợ còn chậm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty; Đặc biệt là công nợ quá hạn như Công ty Cổ phần Cổ định Thanh Hóa; Viện khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin. Nguyên nhân chính trong việc chậm thu hồi công nợ là do tình hình tài chính của các đơn vị bạn gặp nhiều khó khăn.

### **8.2. Công tác Kế toán – Thống kê**

Công tác lập các báo cáo thống kê, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

Công tác lập các báo cáo thống kê, tài chính, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

- Thuế phải nộp NSNN năm 2021 đến ngày 31/12/2021 là: 11,188/ 8,071 tỷ KH (bằng 138,6% Kế hoạch năm 2021).

- Trong năm 2021 tiếp Thuế tỉnh Quảng ninh kiểm tra thuế 03 năm: 2018, 2019, 2020 không có những lỗi vi phạm về công tác kê khai, nộp thuế cho Nhà nước.

## **9. Tình hình thực hiện công tác Đầu tư thiết bị công nghệ và XDCB năm 2021.**

9.1. Tổng số kế hoạch Tập đoàn giao đã điều chỉnh: 11.450,0 triệu đồng;

**Trong đó:**

+ Thiết bị : 8.950 triệu đồng;

+ Xây dựng : 2.500 triệu đồng;

9.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2021, Công ty đã tổ chức đấu thầu đạt 05/06 hạng mục công trình được TKV phê duyệt; Giá trị: 9.893 triệu đồng/ 11.450 triệu đồng. Thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi Công ty đã tiết kiệm được 767 triệu đồng. Chi tiết cụ thể như sau:

9.2.1. Công trình: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất sản xuất năm 2021 điều chỉnh

- Gói thầu 1: Máy gia công tự động tích hợp khóa mặt khoan tâm, phay rãnh, trục con lăn băng tải, giá trị theo kế hoạch được phê duyệt 1.600 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu với giá trị thực hiện là 1.422 triệu đồng. Hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 10/2021;

- Gói thầu 2: Máy doa hai đầu ống con lăn, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ mời thầu và thực hiện đăng tải hồ sơ tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tháng 12/2021; Giá trị 2.074 triệu đồng, chuyển thực hiện tiếp sang năm 2022.

- Gói thầu 3: Hệ thống tay gấp phôi tự động phục vụ gia công tiện trục ác trên máy tiện CNC, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021. Công ty đã thực hiện đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu, với giá trị thực hiện là 610 triệu đồng. Hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 12/2021.

- Gói thầu 4: Máy cắt Laser Fiber 8.000W, khổ cắt 2.000x6.000, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ mời thầu và thực hiện đăng tải hồ sơ tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Giá trị 3.350 triệu đồng, chuyển thực hiện tiếp sang năm 2022.

- Gói thầu 5: Hệ thống cắt phôi đầu vào, thu phôi đầu ra cho máy cắt ống con lăn, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021, giá trị là 790 triệu đồng. Tuy nhiên do thiết bị nằm trong chương trình đề tài cấp bộ Công thương nên Công ty đang chờ Quyết định phê duyệt phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Bộ Công thương thì mới triển khai được. Công ty dự kiến chuyển thực hiện tiếp sang năm 2022.

9.2.2. Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2021

Gói thầu 6: Sửa chữa kết cấu mái, thay tấm lợp Febro xi măng mái nhà xưởng: Giai đoạn 1, giá trị được phê duyệt là 2.500 triệu đồng. Công ty tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12 năm 2021, với giá trị thực hiện là 2.437 triệu đồng.

9.3. Phân tích, đánh giá nguyên nhân ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư

- Trong quá trình tổ chức thực hiện chào thầu mua sắm thiết bị, do các nhà thầu có hồ sơ tham gia chào cung cấp không đạt yêu cầu nên phải hủy thầu và tổ chức mời chào thầu lại.

- Ngoài ra, do tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19 nên chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu bị ảnh hưởng; các quy định xiết chặt hạn chế đi lại của Chính phủ; các địa phương và của tỉnh Quảng Ninh làm cho quá trình di chuyển và thực hiện hợp đồng của nhà thầu gặp nhiều khó khăn, một số hợp đồng phải gia hạn kéo dài thêm thời gian thực hiện so với kế hoạch đã đề ra.

- Tuy nhiên, với sự quyết tâm nỗ lực trong công tác nghiên cứu, lập hồ sơ, báo cáo kinh tế kỹ thuật; chào thầu, thẩm định và quyết định đầu tư đúng, kịp thời nên kết quả thực

hiện công tác đầu tư của Công ty năm 2021 đạt được kết quả tương đối cao so với kế hoạch được phê duyệt và đạt kết quả cao hơn so với các năm trước đây.

#### **10. Công tác khoán, quản trị và các khoản chi phí khác**

- Công ty quản lý tập trung một mối bằng các định mức và kế hoạch đối với vật tư, phụ tùng, nhiên liệu, động lực và các chi phí khác. Xác định và phân tích hiệu quả SXKD cho từng đầu sản phẩm, công trình kết hợp với xác định hiệu quả kinh doanh chung hàng tháng trong toàn Công ty.

- Về tiền lương, Công ty duy trì áp dụng phương pháp giao khoán tiền lương cho các đơn vị trực tiếp sản xuất theo từng chi tiết, từng đầu sản phẩm, công trình. Tiền lương của người lao động phục vụ, phụ trợ được gắn với kết quả SXKD chung của Công ty. Tiền lương của khối quản lý gián tiếp được áp dụng trả theo từng vị trí công tác của từng phòng ban.

- Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung các định mức cho phù hợp để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí khác, nâng cao hiệu quả kinh doanh; sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tăng cường chế tạo, phục hồi phụ tùng thay thế, giảm định mức vật tư chế tạo một số loại sản phẩm, v.v...

- Công tác tổng hợp, phân tích số liệu về các chi phí đã được duy trì thực hiện tốt, phát huy được hiệu quả, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty có kết quả tốt hơn. Hàng tháng tổng hợp phân tích số liệu báo cáo các chi phí, phát hiện các sai lệch trong quá trình kinh doanh để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Duy trì kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở Quyết định số: 2594/QĐ-VMIC-KHVT Công ty đã Ban hành ngày 18/5/2020 về việc quy định công tác Kiểm soát chi phí nội bộ để rà soát hiệu quả từng công trình sản phẩm xác định kết quả SXKD và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị trong công tác Kiểm soát chi phí ban hành tại Quyết định số: 2833/QĐ-VMIC-KHVT ngày 25/5/2020 nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại.

- Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

- Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư; các phần mềm quản lý và đang áp dụng.

- Rà soát ban hành lại các định mức vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất gia công chế tạo, phục hồi sản phẩm cho phù hợp, tránh lãng phí trong quá trình sản xuất nhằm tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

#### **IV. Đánh giá chung về kết quả hoạt động SXKD năm 2021**

Năm 2021 là một năm mặc dù đứng trước bối cảnh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt sự bùng phát lây lan tác động của đại dịch Covid-19; Song với sự quyết tâm của toàn CBCNV và người lao động trong Công ty đã có nhiều đổi mới đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty được duy trì ổn định, hiệu quả. Đồng thời, được sự hỗ trợ thường xuyên của Tập đoàn và các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV; Sự cố gắng nỗ lực đoàn kết của tập thể CBCNV, Công ty đã thực hiện được các mục tiêu lớn đề ra; đó là:

- Sản xuất đảm bảo an toàn; Ổn định việc làm cho người lao động; Doanh thu; Lợi nhuận; Tiền lương, thu nhập cho người lao động đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch được giao.

- Quản trị kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải thiện, các hoạt động quản lý ngày càng có tiến bộ, hoạt động ngày càng đi vào nề nếp. Chất lượng sản phẩm ổn định hơn, được khách hàng tin cậy hơn.

## Phần thứ hai

### MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### I. Mục tiêu chủ yếu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022

##### A. Mục tiêu

- + Doanh thu đạt : 316,650 tỷ đồng.
- + Thu nhập bình quân : 10,247 triệu đồng/ng-tháng.
- + Lợi nhuận trước thuế : 5,50 tỷ đồng.
- + Nộp ngân sách Nhà nước : 8,517 tỷ đồng.
- + Hoàn thành nghĩa vụ với Tập đoàn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
- + Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

##### B. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>SẢN PHẨM CHỦ YẾU</b>	<b>Tr.đ</b>		
<b>1</b>	<b>Sửa chữa thiết bị, xe máy</b>			
	TĐT xe HD các loại	Xe	14	
	TĐT xe CAT các loại	Xe	14	
	TĐT xe VOLVO; HM các loại	Xe	02	
	Sửa chữa xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	31	
	TĐT máy xúc thủy lực các loại	Máy	13	
	TĐT máy gạt các loại	Máy	12	
	Sửa chữa đầu tàu các loại	Cái	03	
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	06	
	Sửa chữa xe trạng thái; Sửa chữa thiết bị tại khai trường.	Tr.đ	2.000	
<b>2</b>	<b>Chế tạo phụ tùng, thiết bị</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.865</b>	
	<b>Trong đó:</b>			
	+ Chế tạo phụ tùng bán ngoài	Tấn	2.400	

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	+ Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	465	
	+ Chế tạo thanh neo lò	Bộ	50.000	
3	<b>Phục hồi phụ tùng, thiết bị</b>	Tấn	970	
	<b>Trong đó:</b>			
	+ PH phụ tùng bán ngoài	Tấn	700	
	+ PH phụ tùng tự dùng	Tấn	270	
4	<b>Chế tạo xe chuyên dùng</b>	Xe	01	
5	<b>Lắp ráp xe tải nặng</b>	Xe	-	
II	<b>DOANH THU</b>	Tr.đ	316.650	
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	315.650	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	
III	<b>LỢI NHUẬN</b>	Tr.đ	5.500	
IV	<b>TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN</b>	Tr.đ/ng/thg	10,247	
V	<b>CỎ TỨC</b>	%	10	

## 2. Các giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện chỉ đạo điều hành phối hợp kinh doanh năm 2022

### 2.1. Về thị trường, việc làm

Thị trường năm 2022 của Công ty xác định vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các thiết bị, xe máy và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe, máy sửa chữa trung đại tu theo hướng dẫn trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn TKV năm 2022.

Vì vậy, ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì trong năm 2022 Công ty sẽ tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường.

Đồng thời Công ty tiếp tục xây dựng các giải pháp chỉ đạo điều hành và đưa mục tiêu tăng cường mở rộng, khai thác hợp tác nhận thêm thị trường việc làm ngoài Tập đoàn TKV, trong đó:

+ Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.

+ Thiết kế, chế tạo chi tiết, cụm chi tiết cho các nhà máy Nhiệt điện; tuyển khoáng, thiết bị khai thác trong hầm lò.

+ Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV.

+ Tăng cường thiết kế sản xuất chế tạo các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng.

+ Lực lượng làm công tác thị trường tiếp tục đổi mới hoạt động, bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm.

Xây dựng cơ chế nhận việc làm và tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm Công ty. Duy trì và cải tiến cơ chế tìm việc làm và tiêu thụ sản phẩm thông thoáng và hiệu quả. Nắm bắt thường xuyên các thông tin về khách hàng, thông tin về các đối tác cạnh tranh liên quan đến việc tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của Công ty để có chính sách thị trường phù hợp.

Đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường. Nghiên cứu nhu cầu của thị trường phát triển thêm sản phẩm mới có thể tiêu thụ với số lượng lớn, ổn định.

Xây dựng ban hành hoàn thiện và duy trì Hệ thống quản lý, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống quy trình công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng ổn định đối với các sản phẩm xuất khẩu, mà trước mặt là các đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản mà Công ty đã ký và Cộng hòa Pháp.

## **2.2. Giải pháp điều hành Kế hoạch SXKD và tổ chức sản xuất**

Công ty xây dựng Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021 và dự báo tình hình khối lượng công việc năm 2022 mà Công ty đã trực tiếp đến từng đơn vị phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn TKV. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cơ bản gồm:

+ Sửa chữa, trung đại tu thiết bị xe máy các loại.

+ Chế tạo và sửa chữa phục hồi phụ tùng phục vụ sửa chữa trung đại tu thiết bị xe máy và chế tạo, phục hồi phụ tùng bán ngoài.

+ Sửa chữa thiết bị xe máy tại các khai trường, công trường.

+ Chế tạo, cải hoán xe tải nặng và xe chuyên dùng.

+ Tập trung khai thác sâu rộng vào thị trường thiết bị cơ giới hóa sản xuất khai thác hầm lò và thị trường sản phẩm mới máy Phun sương cao áp dập bụi cho các đơn vị.

Trên cơ sở khối lượng công việc theo kế hoạch PHKD Tập đoàn TKV giao cho Công ty, để đảm bảo hoàn thành chất lượng, tiến độ và các chỉ tiêu theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn đã ban hành. Công ty tiếp tục xây dựng duy trì việc Quy định cụ thể về mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch SXKD. Trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo trong ban điều hành; cho các phòng quản lý và cán bộ các phòng kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho Công ty trong năm 2022. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả, hiệu quả công việc đã giao cho từng cá nhân, đơn vị chi tiết cụ thể.

## **2.3. Giải pháp điều hành Kế hoạch sửa chữa lớn và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo**

Thị trường năm 2022 của Công ty chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng

thiết bị, xe máy sửa chữa thực hiện theo hướng dẫn trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn.

Ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì trong năm 2022 Công ty tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường.

Đồng thời cần xây dựng các giải pháp và đưa mục tiêu tăng cường mở rộng, khai thác hợp tác nhận thêm thị trường việc làm ngoài Tập đoàn TKV, trong đó:

- + Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.

- + Thiết kế, chế tạo sản phẩm, phụ tùng cho các nhà máy Nhiệt điện; các Công ty Nhôm Lâm Đồng; Nhôm Đắk Nông; mỏ đồng Sin Quyền và các phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất khai thác trong hầm lò như các Công ty: Than Hà Lâm; Than Núi Béo; Than Hà Tu; Than Khe Châm; Than Mông Dương; Than Hạ Long; Than Thống nhất và Công ty Xây lắp Mỏ – TKV, v.v...

- + Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV như: Công ty Than Cọc Sáu, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả; Công ty Than Núi Béo; Tuyển than Cửa Ông; Nhiệt điện Cẩm Phả, v.v...

- + Tăng cường thiết kế, cải tạo sản xuất các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng trên xe Đại xa và các chassi xe trung xa.

- + Đổi mới và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường thường xuyên hoạt động, bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm.

#### **2.4. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Than**

Căn cứ các văn bản chỉ của Tập đoàn cũng như nghị quyết của HĐQT Công ty, để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường Công ty đã không ngừng đầu tư trang thiết bị, công nghệ sản xuất; Cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, tái cơ cấu tổ chức, đội ngũ lao động.

Đồng thời chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài khối lượng công việc được Tập đoàn TKV giao cho trên cơ sở kế hoạch PHKD năm 2022; Đó là sang năm 2022 Công ty tiếp tục duy trì và mở ra thêm thị trường việc làm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký năm 2021 như các Công ty: Công ty TNHH SANWA Việt Nam; Công ty MURAKAMI SEISAKUSHO CO., LTD (Xuất hàng sang Nhật bản); Công ty EUROTAS (Xuất sản phẩm chế tạo sang Cộng hòa Pháp); Công ty TNHH TM và DV Hàng Hải NOE; Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức Anh; Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Xây dựng Toàn Cầu (Sản phẩm máy phun sương cao áp dập bụi); Công ty TNHH Limaha trong việc cung cấp sản phẩm Nội địa hóa và Bảo hành, bảo dưỡng các Nhân hiệu xe ô tô MACK và GRADALL (Mỹ); Hợp tác cải hoán, chế tạo xe chuyên dùng, v.v... Mục tiêu tăng doanh thu từ các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV phấn đấu đạt trên 10% giá trị so với tổng doanh thu Kế hoạch được giao và hướng tới tăng tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu trong năm 2022 cao hơn năm 2021.

## **2.5. Công tác đầu tư thiết bị, công nghệ; Cải tạo nhà xưởng; Hợp tác, đào tạo, tuyển dụng phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực sản xuất**

Để chuẩn bị tốt điều kiện đáp ứng cho sản xuất trong năm 2022 và các năm tiếp theo, Công ty giao cho các phòng chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng chính sách thu hút các kỹ sư trẻ, những công nhân lao động lành nghề để thay dần những lao động đến tuổi nghỉ chế độ.

Trên cơ sở thiết bị công nghệ hiện có, nghiên cứu, xem xét đầu tư cải tạo, đầu tư bổ sung thiết bị mới cho phù hợp với yêu cầu sản xuất; Đặc biệt ưu tiên đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, hạ giá thành sản phẩm.

Quan tâm cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, đặc biệt là mái che nhà sản xuất chính; Sửa chữa cải tạo, thay thế máng, ống thoát nước. Ưu tiên sửa chữa cho các vị trí, mặt bằng quan trọng có nhiều thiết bị máy móc gia công đang sản xuất tại các phân xưởng Cơ khí, phân xưởng sửa chữa Ô tô & Động cơ.

Hợp tác với các vụ, viện, các trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để học tập, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng những người lao động.

## **3. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - An ninh trật tự**

Tập trung thanh kiểm tra nhằm phát hiện những sai sót để có biện pháp khắc phục phòng ngừa trong các lĩnh vực quan trọng như: Mua bán vật tư, định mức sử dụng và quyết toán vật tư, sử dụng lao động, định mức lao động, tiền lương, các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp cán bộ công nhân viên, lắng nghe và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, phản ánh của CBCNV và người lao động.

Làm tốt công tác bảo vệ tài sản Công ty, không để xảy ra các biểu hiện tiêu cực làm thất thoát tài sản. Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty và trên địa bàn.

Xây dựng môi quan hệ hài hòa, tốt đẹp giữa Công ty với các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và trên địa bàn; Xây dựng lực lượng bảo vệ có thái độ ý thức làm việc tốt, nghiệp vụ tốt; giao tiếp với khách hàng tốt; không để trường hợp lực lượng bảo vệ vi phạm làm thất thoát tài sản của Công ty./.

### **Nơi nhận:**

- Đại biểu TKV
- Các TV HĐQT; Ban KS
- Các Cổ đông.
- Ban Giám Đốc
- Đảng uỷ; Công Đoàn, TN
- Các đơn vị (Portal)
- Lưu thư ký HĐQT.



**Phạm Xuân Phi**

Số: 1364/BC-KTTC

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2021**

(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 28/4/2022)

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận:

- Căn cứ vào thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính về việc ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ và Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài Chính

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	5.960.649.929
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	338.374.748
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	6.299.024.677
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	1.259.804.935
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	1.259.804.935
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	4.700.844.994
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	4.700.844.994
6.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 12%)	đồng	3.240.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	1.166.672.400
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	1.219.560.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	468.520.800
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	385.246.800
6.2	Trích lập các quỹ (7.2 = 7 - 7.1)		1.460.844.994
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành ( 1,5 tháng lương).	đồng	223.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	1.237.844.994
	<b>Trong đó:</b>		
	Quỹ phúc lợi	đồng	371.353.498
	Quỹ khen thưởng	đồng	866.491.496

**Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua./.**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng
- Đăng thông tin trên Website
- Lưu VT, KTTC.



**GIÁM ĐỐC** *Leel*

*Gu*

**Phạm Xuân Phi**

## BÁO CÁO

**Chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2021**

**Đề xuất tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022**

(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 28/4/2022)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin

### 1. Báo cáo tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

#### a. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin ngày 27/4/2021; Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2021 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng ( người)	Tiền thù lao ( đ/năm)	Ghi Chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV HĐQT	4	210.240.000	
3	UV BKS	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		429.600.000	

#### b. Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 2021:

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2020 của người quản lý ( Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng ( người)	Tiền lương ( đ/năm)	Ghi chú
1	Trưởng BKS	1	366.728.905	
2	Giám đốc	1	395.554.758	
3	Phó Giám đốc	2	701.429.084	
4	Kế toán trưởng	1	320.287.253	
	Cộng		1.784.000.000	

Ngoài mức thù lao và tiền lương như trên. Người quản lý công ty hưởng quỹ tiền thưởng trích từ lợi nhuận.

### 2. Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2022:

a. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2022 như sau:

Do vậy Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của các chức danh người quản lý công ty và tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2022 của công ty cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	22.900.000	Tiền lương: 22.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
4	Ủy viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
5	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.0 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

**1.1. Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022**

	Chức danh quản lý	Số lượng ( người)	Tiền thù lao ( Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao ( đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	4	4.380.000	12	210.240.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng		429.600.000		429.600.000	

**1.2. Dự kiến mức lương người quản lý ( Giám đốc, PGD, kế toán trưởng) và ban kiểm soát Công ty năm 2022:**

TT	Chức danh	SL ( người)	TL KH 1 Tháng năm 2022 (Theo thông báo số: 6050/ TKV- KH ngày 27/12/2021)	Quỹ lương KH năm 2022 ( 1.000đ)
1	Giám đốc	1	32.390.110	388.681.329
2	Trưởng BKS	1	30.029.697	360.356.373
3	Phó Giám đốc	2	28.718.357	689.240.575
4	Kế toán trưởng	1	26.226.810	314.721.724
	Cộng			<u>1.753.000.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo thông báo số: 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty CP Công nghiệp Ô tô - Vinacomín. Tiền lương năm 2022 Người quản lý và trưởng ban kiểm soát tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD công ty (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông
- Đăng thông tin trên Website.
- Lưu Văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TV. HĐQT GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Xuân Phi

Số: 1383/BC-HĐQT – KT-TC

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021**  
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty này 28/4/2022)

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27 tháng 4 năm 2021. Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

**Phần thứ nhất**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2021)	Số đầu năm (01/1/2021)
1	2	4	5
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN ( 100=110+120+130+140+150 )</b>	<b>100</b>	<b>112.308.389.792</b>	<b>120.629.557.642</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>16.246.236.840</b>	<b>22.780.615.054</b>
1. Tiền	111	16.246.236.840	22.780.615.054
2. Các khoản tương đương tiền	112	0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>83.199.078.842</b>	<b>85.622.839.575</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	77.415.117.858	88.247.418.057
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	707.217.606	852.871.240
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	6.568.892.403	627.471.315
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(1.492.149.025)	(4.104.921.037)
8. tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>12.123.765.105</b>	<b>11.394.154.155</b>
1. Hàng tồn kho	141	12.123.765.105	11.637.308.431
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	0	(243.154.276)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>739.309.005</b>	<b>831.948.858</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	563.927.216	831.948.858
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	0
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	175.381.789	0
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN ( 200=210+220+240+250+260 )</b>	<b>200</b>	<b>43.675.404.057</b>	<b>42.635.257.488</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>42.690.692.771</b>	<b>41.546.003.655</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	42.509.582.570	41.354.928.974
- Nguyên giá	222	156.313.644.380	144.425.843.806
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(113.804.061.810)	(103.070.914.832)

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối kỳ (31/12/2021)</b>	<b>Số đầu năm (01/1/2021)</b>
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	181.110.201	191.074.681
- Nguyên giá	228	798.240.000	631.520.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(617.129.799)	(440.445.319)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>984.711.286</b>	<b>1.089.253.833</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	984.711.286	1.089.253.833
<b>Tổng cộng tài sản ( 270 = 100+200 )</b>	<b>270</b>	<b>155.983.793.849</b>	<b>163.264.815.130</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối kỳ (31/12/2021)</b>	<b>Số đầu năm (01/1/2021)</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>	<b>105.152.330.243</b>	<b>103.494.696.728</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>104.876.335.243</b>	<b>102.939.956.728</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	75.384.715.436	78.185.507.870
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	8.250.000	294.918.754
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.395.573.159	2.492.061.901
4. Phải trả người lao động	314	10.745.645.928	10.502.060.733
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.222.833.560	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	866.282.312	497.608.141
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	13.879.907.958	8.643.477.330
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	1.373.126.890	2.324.321.999
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>275.995.000</b>	<b>554.740.000</b>
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	275.995.000	554.740.000
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>	<b>50.831.463.606</b>	<b>59.770.118.402</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>35.093.289.825</b>	<b>34.775.242.685</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	3.392.444.831	3.392.444.831
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.700.844.994	4.382.797.854
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.382.797.854
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4.700.844.994	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>15.738.173.781</b>	<b>24.994.875.717</b>
1. Nguồn kinh phí	431	12.037.369.789	21.421.369.789
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	3.700.803.992	3.573.505.928
<b>Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300+400)</b>	<b>440</b>	<b>155.983.793.849</b>	<b>163.264.815.130</b>

**Phần thứ hai:**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**(Hợp nhất)**  
**Năm 2021**

Chỉ tiêu	MS	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
		Năm nay	Năm trước
20	21	25	26
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>349 103 329 413</b>	<b>344 785 635 938</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu cấp dịch vụ</b> (10 = 01 - 02)	<b>02</b>	<b>349 103 329 413</b>	<b>344 785 635 938</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	317 387 442 948	311 002 074 280
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (20=10-11)	<b>20</b>	<b>31 715 886 465</b>	<b>33 783 561 658</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13 026 075	13 698 398
7. Chi phí tài chính	22	258 537 415	220 035 111
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	258 537 415	220 035 111
8. Chi phí bán hàng	25	2 682 122 804	633 489 569
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23 959 518 670	27 414 748 358
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> (30=20+(21-22)-(24+25))	<b>30</b>	<b>4 828 733 651</b>	<b>5 528 987 018</b>
11. Thu nhập khác	31	1.232.365.506	62 984 762
12. Chi phí khác	32	100.449.228	46 898 470
<b>13. Lợi nhuận khác</b> (40=31-32)	<b>40</b>	<b>1 131 916 278</b>	<b>16 086 292</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50=30+40)	<b>50</b>	<b>5 960 649 929</b>	<b>5 545 073 310</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 259 804 935	1 162 275 456
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b> (60=50-51-52)	<b>60</b>	<b>4 700 844 994</b>	<b>4 382 797 854</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.741	1.623
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		

**Xin Báo cáo Quý vị cổ đông./.**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Văn thư
- Đăng thông tin trên Website
- Lưu VT



**Phạm Xuân Phi**

Số: 1382/BC-VMIC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021**  
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 28/4/2022)

**Kính thưa:** Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ôtô - Vinacomin

*Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021.*

*Thay mặt HĐQT Công ty tôi xin được Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của HĐQT và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 như sau:*

**I. Tình hình các thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

- |   |   |
|---|---|
| 1. Ông Nguyễn Trọng Hùng                | Chủ tịch HĐQT                               |
| 2. Ông Phạm Xuân Phi                    | Ủy viên HĐQT – Giám đốc điều hành Công ty   |
| 3. Ông Nguyễn Anh Tuấn                  | Ủy viên HĐQT, đại diện Công ty Kamaz.       |
| 4. Ông Zakharicov Andrey Alexandrovitch | Ủy viên HĐQT, đại diện Công ty Kamaz;       |
| 5. Ông Trần Văn Trung                   | Ủy viên HĐQT – Công ty CP Tân đại tây dương |

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

Năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp Luật và Điều lệ của Công ty. HĐQT đã họp định kỳ gồm 10 phiên họp và đột xuất; thống nhất Nghị quyết để ban hành kịp thời các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD. Các quyết định quan trọng của HĐQT Công ty đã được thông qua trong năm 2021 như sau:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết Số 01/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 12/03/2021	1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020; Xem xét kế hoạch SXKD năm 2021; 2. Xem xét thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 3. Thông qua chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty tại Hà Nội. 4. Xem xét dự kiến thời gian, địa điểm, nội dung chương trình Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty. 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; Phương án Chi trả cổ tức năm 2020. 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. 7. Thông qua kế hoạch thực hiện công tác Phòng chống tham nhũng năm 2021(văn bản số: 14/KH-TKV ngày 19/02/2021 của Tập đoàn TKV).

2	Nghị quyết Số 02/2021/ BB-NQ-ĐHĐCĐ	Ngày 27/4/2021	<p>1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020; kế hoạch SXKD năm 2021;</p> <p>2. Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020;</p> <p>3. Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2020 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng); trưởng ban kiểm soát năm 2021</p> <p>4. Thông qua số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán</p> <p>5. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động quản lý của công ty năm 2020.</p> <p>6. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2020; Báo cáo của ban kiểm soát đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý năm 2020.</p> <p>7. Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.</p> <p>8. Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Đại hội Ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật, các thành viên hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.</p> <p>9. Thông qua Quy chế nội bộ Quản trị Công ty sửa đổi. Đại hội Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành Quy chế nội bộ Quản trị.</p> <p>10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty sửa đổi. Đại hội Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.</p> <p>11. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty. Đại hội Ủy quyền cho Trưởng ban Kiểm soát Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>12. Thông qua Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Công ty tại Hà Nội. Đại hội Ủy quyền HĐQT triển khai các thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin tại Hà Nội theo quy định của Pháp luật.</p>
3	Nghị quyết Số 03/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 27/4/2021	<p>1. Xem xét thông qua phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2020 công ty</p> <p>2. Trình HĐQT điều chỉnh kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2021</p> <p>3. Thông qua lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo Tài chính Công ty năm 2021</p> <p>4. Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty tại Hà Nội</p>
4	Nghị quyết Số 04/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 20/5/2021	<p>1. Xem xét thanh lý vật tư phụ tùng hỏng, kém phẩm chất, mất phẩm chất và lạc hậu kỹ thuật tồn kho lâu ngày không sử dụng và thanh lý thiết bị cũ, hỏng.</p>
5.	Nghị quyết Số 05/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 04/6/2021	<p>1. Thông qua Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh: Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ – VINACOMIN TẠI HÀ NỘI.</p>

6	Nghị quyết Số 06/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 16/6/2021	1. . Xem xét Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty
7	Nghị quyết Số 07/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 30/7/2021	1. Trình Hội đồng quản trị Điều chỉnh kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2021 Công ty. 2. Trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương thuê thiết bị (các máy CNC) để phục vụ sản xuất các đơn hàng cho doanh nghiệp Nhật Bản. 3. Trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương Hợp tác nội địa hóa và bảo hành, bảo dưỡng các nhãn hiệu xe Ô tô MACK và GRADALL ( Mỹ) với Công ty TNHH LIMAHA. 4. Xem xét các vấn đề khác.
8	Nghị quyết Số 08/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 09/11/2021	1. Trình Hội đồng quản trị Xem xét Kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2021; Báo cáo dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD cả năm 2021 2. Trình Hội đồng quản trị thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2022 3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư 9 tháng đầu năm. Dự kiến thực hiện đầu tư năm 2021 điều chỉnh 4. Trình Hội đồng quản trị thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022. 5. Báo cáo HĐQT thông qua việc giao thêm nhiệm vụ cho Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, thư ký công ty việc giao nhiệm vụ: kiêm nhiệm thực hiện Công tác Đảng (Thường trực Ban thường vụ Đảng ủy Công ty); - Thông qua bổ nhiệm cán bộ đối với: Ông Lê Văn Thắng, giữ chức vụ: Phó phòng Tổ chức – Hành chính - Thông qua bổ nhiệm cán bộ đối với: Ông Vũ Việt Long, giữ chức vụ: Phó phòng Cơ điện – An toàn 6. Xem xét các vấn đề khác.
9	Nghị quyết Số 09/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 06/12/2021	1. Thông qua kiểm điểm cán bộ người đại diện phần vốn TKV và cán bộ quản lý điều hành Công ty (Thực hiện số: 5356/TKV-TCNS ngày 11/11/2021 của Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, Về việc: Tổ chức kiểm điểm, đánh giá cán bộ năm 2021) 2. Báo cáo Hội đồng quản trị thông qua dự kiến kết quả các chỉ tiêu SXKD chính năm 2021 để có cơ sở triển khai tổ chức Hội nghị tổng kết, Hội nghị người lao động năm 2022 (số chính thức sau khi hết năm chốt số liệu kiểm toán HĐQT thông qua sau); 3. Thông qua phương án sản xuất sản phẩm xuất khẩu cho Doanh nghiệp Nhật bản (Công ty TNHH SANWA Việt Nam); 4. Thông qua cơ chế Trả lương khuyến khích thu hút lao động có chất lượng cao, các chuyên gia giỏi; các kỹ sư kỹ thuật và nghiệp vụ có trình độ giỏi; công nhân kỹ thuật các nghề có tay nghề giỏi, bàn tay vàng; không để chảy máu chất xám chăm lo người lao động an tâm công tác, gắn bó làm việc lâu dài với Công ty. 5. Thông qua quy chế quản lý Công ty: - Quy chế quản lý tài chính - Quy chế thực hiện Dân chủ tại cơ sở - Thông qua quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ quyết định của chủ sở hữu trong công ty. 6. Các công việc khác.
10	Nghị quyết Số 10/2021/ BB-NQ-HĐQT	Ngày 06/12/2021	1. Thông qua Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty.

### III. Về điều hành thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2021

#### 3.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ TH/KHĐC (%)
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6=5/4x100</u>
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	306,550	350,349	114,2
2	Tiền lương B/Q	1000đ/ng-th	9,889	11,538	115
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	5.360	5.960	111,2
4	Lao động bình quân	Người	366	348	95,1

### 3.2. Nhận xét, đánh giá chung

Nhận xét, đánh giá: Năm 2021, nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng tác động SXKD Công ty, giá xăng dầu tăng, nguyên vật liệu kim khí tăng cao có loại tăng trên 35%; đại dịch Covid-19 bùng phát nguy hiểm, phức tạp, gây đình chệ các chuỗi giá trị, đã tác động làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động SXKD của hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn TKV, trong đó có Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Xác định rõ các yếu tố ảnh hưởng HĐQT, Ban giám đốc ngay từ đầu năm 2021, để ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã chủ động rà soát các chỉ tiêu trong kế hoạch phối hợp, làm việc với hầu hết các đơn vị trong Tập đoàn TKV để nhận thiết bị vào sửa chữa ngay từ đầu năm 2021 trên cơ sở kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt. Ngoài ra, đã chủ động khai thác thị trường, tìm thêm việc làm ngoài Tập đoàn. Đặc biệt năm 2021 Công ty tập trung tăng cường nâng cao sản lượng tiêu thụ hàng gia công, chế tạo và phục hồi trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn; khai thác nhận thêm việc của các đơn vị khai thác hầm lò; chế tạo xe chuyên dùng lắp ráp và chế tạo sản phẩm mới ngoài kế hoạch.

## IV. Kết quả Giám sát đối với hoạt động quản lý của Công ty

### 4.1. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Trên cơ sở khối lượng công việc theo kế hoạch PHKD Tập đoàn TKV giao cho Công ty năm 2021 tại văn bản số: Căn cứ Quyết định số: 2160/QĐ-TKV ngày 23/12/2020 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2021 của Tập đoàn các Công ty TKV và văn bản số: 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021 cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Quyết định số: 1762/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2022 của Tập đoàn các Công ty TKV. Quyết định số: 1765/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV về việc giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn TKV và văn bản số: 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2022 cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Đồng thời Công ty xây dựng các giải pháp chỉ đạo và đưa mục tiêu tăng cường mở rộng, khai thác hợp tác nhận thêm thị trường việc làm ngoài Tập đoàn TKV, trong đó:

+ Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành; Thiết kế, chế tạo chi tiết, cụm chi tiết cho các nhà máy Nhiệt điện. Thiết bị khai thác trong hầm lò; Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV.

+ Bố trí, rà soát, bố trí tăng cường lực lượng làm công tác thị trường tiếp tục đổi mới hoạt động, bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm. cải tiến cơ chế tìm việc làm và tiêu thụ sản phẩm thông thoáng và hiệu quả. Đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường. Xây dựng ban hành hoàn

thiện dần Hệ thống quản lý, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan tâm chất lượng với các sản phẩm hướng tới xuất khẩu.

#### **4.2. Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty**

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về: Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước; Chế độ tài chính và giám sát tài chính: Là Công ty cổ phần, trong đó: 36,01 % vốn của Tập đoàn TKV; 52,1% vốn của cổ đông lớn. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các văn bản Nhà nước đã ban hành; Nghị định 87/2015/NĐ-CP; Thông tư 200/2015/TT-BTC; Quyết định 1885/QĐ-BCT; Nghị định 49/2014/NĐ-CP về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc tuân thủ pháp luật và các quyết định của Nhà nước và Tập đoàn TKV.

- Năm 2021, Công ty thực hiện 2160/QĐ-TKV ngày 23/12/2020 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2021 của Tập đoàn các Công ty TKV và văn bản số: 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021. Trong năm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng đã ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực kinh tế của đất nước. Hội đồng quản trị đã phân tích đánh giá tình hình, triển khai phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp 10 phiên tập trung vào công tác quản lý, điều hành kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty. Các kỳ họp của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định, đúng trình tự, nguyên tắc, nội dung bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc triển khai thực hiện về: Quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác khai thác thị trường, các loại sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiến độ và hạ giá thành sản phẩm, để nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

- Hoạt động của HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành kịp thời, giúp cho việc quản lý, chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty năm 2021 đạt hiệu quả. Công ty kinh doanh an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích cho Công ty cũng như quyền lợi cho các cổ đông.

#### **V. Phương hướng hoạt động và một số giải pháp của HĐQT Công ty năm 2022**

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021, để đáp ứng tình hình hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực tế, HĐQT Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ và một số giải pháp chỉ đạo Ban điều hành trong năm 2022 như sau:

1. Bám sát kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Từng tháng, quý tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất hoàn thành kế hoạch.

2. Căn cứ các văn bản mới của Nhà nước, Bộ ngành, Tập đoàn TKV chủ động rà soát các văn bản, quy chế, quy định, chỉ thị, hướng dẫn mới của Nhà nước, của Tập đoàn TKV kịp thời sửa đổi và bổ sung ban hành các quy chế, quy định quản lý theo đúng quy định, phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tăng cường chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đảm bảo An toàn tuyệt đối cho người và thiết bị trong quá trình SXKD; Kiện toàn lực lượng làm công tác an toàn. Rà soát hiệu chỉnh lại các hồ sơ, các tài liệu, quy trình, quy định về công tác an toàn lao động; Huấn luyện đào tạo công tác an toàn theo quy định hiện hành.

4. Tiếp tục rà, sắp xếp soát hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, cơ cấu lao động tinh gọn cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất từng giai đoạn. Có kế hoạch tuyển dụng bổ sung đội ngũ lao động gồm kỹ sư, công nhân kỹ thuật có chất lượng cao; Ưu tiên tuyển

dụng công nhân kỹ thuật, kỹ sư trẻ nhằm thay thế dần những công nhân, thợ sửa chữa chất lượng thấp.

5. Tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết với các trường, viện nghiên cứu để nâng cao năng lực sản xuất. Hợp tác, liên doanh với các tổ chức trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường theo hướng phát triển ra ngoài thị trường Tập đoàn TKV và hướng tới xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi, ổn định SXKD cho Công ty khi trước mắt và lâu dài.

6. Thực hiện công tác quản trị SXKD phù hợp với thị trường, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo hiệu quả, đạt lợi nhuận theo kế hoạch và bảo toàn vốn cho các cổ đông. Tiếp tục xem xét các hạng mục đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ. Mục tiêu chi đầu tư những thiết bị thật cần thiết, chắc chắn mang lại hiệu quả khi đầu tư để triển khai phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

7. Thực hiện tốt công tác Công tác quân sự quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự doanh nghiệp, bảo vệ tài sản Công ty. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị; Không để xảy ra sự cố cháy nổ, TNLĐ nghiêm trọng.

8. Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, các tổ chức chính trị tạo sự đồng thuận, đoàn kết thống nhất nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty; không lơ là chủ quan, triển khai thực hiện các biện pháp, quy định, phong, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của cơ quan quản lý Nhà nước, Tập đoàn TKV và địa phương.

*Trên đây là báo cáo một số nội dung chính hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021 và Phương hướng hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022, xin được báo cáo trước toàn thể Quý vị Cổ đông Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.*

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông
- Đăng thông tin trên Website.
- Lưu Văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TV. HĐQT GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Xuân Phi

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1379 /BC-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2022

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Về: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2021;  
Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty  
của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2021  
Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin**  
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2022)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – vinacomin.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin đã được kiểm toán theo báo cáo số: 03/2022/BCKT-PKF.NHN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Công ty kiểm toán PKF Việt Nam.

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính và việc thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty do Ban kiểm soát Công ty thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về: Báo cáo thẩm định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

**I. Thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo tài chính năm 2021.**

**1. Về kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của Công ty:**

TT	Chi tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ 2021	Lũy kế Thực hiện năm 2021	So sánh (%) Lũy kế TH/KH
A	B	C	1	2	3
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	306.550	350.349	114,29
II	Tổng chi phí	Tr.đồng	301.190	344.388	
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.360	5.961	111,21
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		4.701	
	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	301.800	347.590	115,17
IV	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	366	348	95,08
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	43.377	48.184	111,08
	Trong đó: Quỹ lương Người quản lý	Tr.đồng	1.640	1.784	108,78
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ ng/th	9.889	11.538	116,68
V	Cổ tức <dự kiến>	%	8	12	150

Năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng đã tác động đến hầu hết các ngành, trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế đất nước nói chung và trong toàn Tập đoàn TKV nói riêng. Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, song được sự chỉ đạo của Tập đoàn TKV Công ty thực hiện mục tiêu kép là “Vừa phòng chống dịch bệnh – Vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”. Nhờ có chiến lược phát triển kinh doanh của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban Điều hành xây dựng đã chỉ đạo phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty. Qua bảng số liệu trên, trong năm 2021 các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty đều vượt kế hoạch về: Tổng doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, dự kiến chi trả cổ tức mà Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021 giao.

## 2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

**2.1. Công tác hạch toán kế toán:** Về số liệu chứng từ, hạch toán kế toán trong năm tài chính và trình bày báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021, Công ty tuân thủ theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính: Đảm bảo phù hợp với chuẩn mực kế toán, đảm bảo tính thống nhất, nhất quán của chế độ kế toán hiện hành cũng như các Quy định của pháp luật, của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

**2.2. Về số liệu báo cáo tài chính:** Ban kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 Công ty đã được Công ty kiểm toán PKF Việt Nam lập theo: Báo cáo kiểm toán độc lập số: 03/2022/BCKT-PKF.NHN ngày 22 tháng 02 năm 2022. Và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty của Ban kiểm soát như sau:

### a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Luỹ kế từ 1/1 đến 31/12	
			Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	349 103 329 413	344 785 635 938
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		349 103 329 413	344 785 635 938
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	317 387 442 948	311 002 074 280
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		31 715 886 465	33 783 561 658
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	13 026 075	13 698 398
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	258 537 415	220 035 111
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		258 537 415	220 035 111
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8a	2 682 122 804	633 489 569
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8b	23.959.518.670	27 414 748 358
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		4 828 733 651	5 528 987 018
11. Thu nhập khác	31	VII.6	1 232 365 506	62 984 762
12. Chi phí khác	32	VII.7	100 449 228	46 898 470
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1 131 916 278	16 086 292
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5 960 649 929	5 545 073 310
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1 259 804 935	1 162 275 456
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VII.11	4 700 844 994	4 382 797 854
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.741	1.623

### b. Các chỉ tiêu chính của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

- Tài sản ngắn hạn: 112.308.389.792 đồng

- Tài sản dài hạn:	43.675.404.057 đồng
<b>Tổng tài sản:</b>	<b>155.983.793.849 đồng</b>
- Nợ phải trả:	105.152.330.243 đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	50.831.463.606 đồng
Trong đó: Vốn chủ sở hữu:	35.093.289.825 đồng
<b>Tổng nguồn vốn:</b>	<b>155.983.793.849 đồng</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế năm:</b>	<b>4 700 844 994 đồng</b>

**c. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2021 như sau:**

TT	CHỈ TIÊU	Tại ngày (31/12/2021) (Tr.đồng)	Tại ngày (31/12/2020) (Tr.đồng)	Tăng giảm (CK- ĐK)		Năm nay (tỷ lệ %, lần)	Năm trước (tỷ lệ %, lần)
				Số tiền	Tỷ lệ %		
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = 5/4x100	6	7
1	Khả năng thanh toán						
	Hệ số thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH) (lần)	112.308	120.630	-8.322	-6,90	1,07	1,17
		104.876	102.940	1.936	1,88		
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	103.503	100.616	2.887	2,87	2,95	2,89
		35.093	34.775	318	0,91		
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản						
3.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn (TSNH/TTS) (%)	112.308	120.630	-8.322	-6,90	72,00	73,89
		155.984	163.265	-7.281	-4,46		
3.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn (TSDH/TTS) (%)	43.676	42.635	1.041	2,44	28,00	26,11
		155.984	163.265	-7.281	-4,46		
4	Hệ số về khả năng sinh lời						
4.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE) (%)	4.701	4.383	318	7,26	14,14	13,23
		33.253	33.122	131	0		
4.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) (%)	4.701	4.383			3,01	2,68
		155.984	163.265	-7.281	-4,46		

**KẾT LUẬN:** Qua việc thẩm định: Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Ban kiểm soát Công ty thực hiện:

- Số liệu báo cáo đảm bảo tính trung thực và mức độ căn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Việc Lập Báo cáo tài chính Công ty thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính: Chế độ kế toán doanh nghiệp và các chuẩn mực kế toán Bộ Tài Chính đã ban hành.

- Công ty kinh doanh an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật Nhà nước, kỷ luật điều hành của cấp trên, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Về tình hình tài chính của Công ty là: An toàn về tài chính và bảo toàn vốn.

**II/ Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.**

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Về thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty: Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về: Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước; Chế độ tài chính và giám sát tài chính: Là Công ty cổ phần, trong đó: 36,01 % vốn của Tập đoàn TKV; 52,1% vốn của cổ đông lớn. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các văn bản Nhà nước đã ban hành; Nghị định 87/2015/NĐ-CP; Thông tư 200/2015/TT-BTC; Quyết định 1885/QĐ-BCT; Nghị định 49/2014/NĐ-CP về việc giám sát,

kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc tuân thủ pháp luật và các quyết định của Nhà nước và Tập đoàn TKV. Thực hiện Quyết định số: 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp;

- Căn cứ các văn bản pháp luật, các Quy chế, Quy định của Nhà nước và của Tập đoàn TKV, Công ty ban hành các văn bản thực hiện tại đơn vị và thực hiện việc quản lý, điều hành tại Công ty đảm bảo tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, Quy định nội bộ, kỷ luật điều hành và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Năm 2021, Công ty thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh tại Thông báo số: 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn TKV và Nghị quyết ĐHCĐ ngày 27/4/2021. Trong năm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng, kéo dài đã ảnh hưởng trực tiếp đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế của đất nước. Công ty đã thực hiện mục tiêu kép là “Vừa phòng chống dịch bệnh – Vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh”, Hội đồng quản trị Công ty và Ban Lãnh đạo điều hành đã phân tích đánh giá tình hình, triển khai phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo phối hợp kinh doanh của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp 09 phiên và ban hành 10 nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, điều hành kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty. Các kỳ họp của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định, đúng trình tự, nguyên tắc, nội dung bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc triển khai thực hiện về: Quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác khai thác mở mang thị trường, các loại sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiến độ và hạ giá thành sản phẩm, đề nâng cao sức cạnh tranh của thương hiệu VMIC mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông.

## **2. Về hoạt động của Giám đốc điều hành**

- Giám đốc Công ty đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các quy định của Tập đoàn TKV.

- Công ty đã ban hành Quyết định số: 68/QĐ-VMIC-KHVT ngày 6/1/2021, để chỉ đạo và quyết tâm điều hành theo phối hợp kinh doanh số: 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn TKV và Nghị quyết ĐHCĐ ngày 27/4/2021. Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí lãnh đạo, cho các phòng ban chuyên môn cụ thể: từng tuần, từng tháng, từng quý, có kiểm điểm đánh giá kết quả để thực hiện kế hoạch đề ra.

- Năm 2021, tình hình dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng, kéo dài, tình hình thị trường của Công ty vẫn chủ yếu là các đơn vị khai thác than trong Tập đoàn. Ngay từ đầu năm, các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn đã đưa thiết bị, xe máy vào sửa chữa theo phối hợp kinh doanh và thực hiện cạnh tranh theo cơ chế đấu thầu. Công ty đã chủ động khai thác mở mang thị trường, tìm việc ngoài chỉ tiêu phối hợp kinh doanh: Chế tạo, phục hồi sản phẩm mới, thiết bị khai thác hầm lò, thị trường ngoài ngành .... Trong năm Công ty có nhiều biện pháp và cải tiến công tác quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín, thương hiệu của Công ty.

- Giám đốc cùng Ban điều hành Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần quyết liệt, linh hoạt, đoàn kết vì lợi ích của Công ty, lợi ích các Cổ đông và của

người lao động trong Công ty, đã điều hành Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

### **KẾT LUẬN**

Năm 2021, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Viacom, đã thực hiện nhiệm vụ: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp của Báo cáo kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Qua kết quả kiểm tra, giám sát, thẩm định do Ban kiểm soát thực hiện, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2022:

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty quy định, theo NQ ĐHCĐ và kế hoạch phối hợp kinh doanh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định; Các kỳ họp của HĐQT đảm bảo đúng trình tự, nguyên tắc, nội dung bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ pháp luật Nhà nước và Điều lệ quy định. Năm 2021, với nhiều khó khăn thách thức về dịch bệnh covid-19 và việc làm. Giám đốc cùng Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu kinh doanh, quyết tâm, quyết liệt, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành để thực hiện tốt NQ ĐHCĐ; Luôn chủ động tìm kiếm, nghiên cứu đa dạng chủng loại sản phẩm đáp ứng thị trường trong ngành và tích cực mở mang thị trường ngoài ngành. Năm 2021 Công ty tiếp tục sản xuất đơn hàng bán ra thị trường Nhật Bản, Pháp, tuy giá trị đơn hàng chưa cao nhưng đã mở ra tiềm năng thị trường mới và tăng thương hiệu, uy tín cho Công ty.

- Cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, đồng lòng, cùng với sự chỉ đạo sát sao, phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Điều hành và tập thể Người lao động trong toàn Công ty để điều hành một năm 2021: Công ty kinh doanh an toàn, hiệu quả, vượt các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao; Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập; An ninh chính trị đảm bảo; Công ty hoạt động tuân thủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, các Quy chế và Quy định quản trị nội bộ của Công ty, của cấp trên. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Nhà nước, của TKV, của Công ty cổ phần “Công ty ngoại thương Kamaz”; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo lợi ích cho Công ty cũng như quyền lợi cho các cổ đông.

Kết quả thực hiện năm 2021:

- + Tổng doanh thu đạt: 350.349/306.550 triệu đồng, bằng 114,29 % NQ ĐHCĐ.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 5.961/5.360 triệu đồng, bằng 111,21 % NQ ĐHCĐ.
- + Năm 2021 Công ty nộp 11,2 tỷ đồng tiền thuế vào ngân sách Nhà nước.
- + Quỹ tiền lương trích trong giá thành là: 48.184/43.377 triệu đồng, bằng 111,08 % so với kế hoạch và tiền lương bình quân là: 11.538 nghìn đồng/người/tháng.
- + Cổ tức dự kiến chi trả: 12 % / 8 % Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty.

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội cổ đông Công ty thảo luận biểu quyết thông qua ./.

#### **Nơi nhận:**

- Các Quý vị Cổ đông
- HĐQT; BKS; BGĐ
- Đăng Web Công ty
- Lưu: VT, BKS;
- Hồ sơ ĐHCĐ



Bà Thị Lan

Số: 1378 /BC-VMIC-BKS

Cầm Phả, ngày 02 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

**Về tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên;  
Về sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông  
Các cuộc họp - Các kiến nghị, Kết luận của Ban kiểm soát - Năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin**  
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2022)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – vinacomin.

Căn cứ kế hoạch số: 9973/KH/BKS-VMIC ngày 29/12/2020 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kiểm điểm kết quả hoạt động trong năm 2021 cụ thể như sau:

### **I. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và từng thành viên**

Năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát định kỳ theo kế hoạch và các chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp định kỳ, đột xuất thông qua nội dung Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của từng quý, năm và các công việc khác. Thông qua việc kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có các ý kiến đề xuất, kiến nghị, cảnh báo để Công ty có những chỉ đạo điều hành trong kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật, các Quy chế quản lý. Ban kiểm soát tự kiểm điểm, đánh giá hoạt động của mình, các thành viên Ban kiểm soát trong năm như sau:

#### **1. Bà Bùi Thị Lan – Trưởng ban:**

Trưởng ban kiểm soát, lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban kiểm soát; Đề nghị HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý cung cấp thông tin liên quan để báo cáo các thành viên BKS; Tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát gửi Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua; Tổng hợp báo cáo kiểm soát định kỳ, đột xuất theo chuyên đề;

Thường xuyên cập nhật chế độ chính sách của Nhà nước để kiểm tra tính tuân thủ của Công ty, kiểm soát về công tác đầu tư, mua sắm, tiền lương, ăn chia phân phối, sổ sách chứng từ kế toán ...

Cùng các thành viên BKS sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2021. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban kiểm soát đánh giá năm 2021 Bà Bùi Thị Lan hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **2. Ông Hồ Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát**

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế do Công ty ban hành trên các lĩnh vực: Tiền lương, Bảo hiểm xã hội, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cùng với Trưởng ban kiểm soát chủ trì thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý, năm của công ty.

Dịch báo cáo tài chính tháng; báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính năm, chuyển cho Cổ đông lớn là Công ty cổ phần “Công ty Ngoại thương Kamaz”.

Trong qua trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối hợp chặt chẽ với các thành viên BKS. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2021 Ban kiểm soát đánh giá Ông Hồ Anh Tuấn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **3. Ông Hà Minh Thanh – thành viên Ban kiểm soát**

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tuân thủ Pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các quy chế do Công ty ban hành các lĩnh vực: Đầu tư mua sắm thiết bị, vật tư, công tác sửa chữa lớn, mua bán, thanh lý TSCĐ vật tư khác;

Kiểm tra định mức Kinh tế - Kỹ thuật và cấp phát vật tư cho sản xuất.

Trong qua trình thực hiện nhiệm vụ đã bám sát nhiệm vụ được phân công, chủ động trong công việc, phối hợp chặt chẽ với các thành viên BKS. Bản thân tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2021 Ban kiểm soát đánh giá Ông Hà Minh Thanh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **Ban kiểm soát thống nhất đánh giá chung:**

Năm 2021 Ban kiểm soát Công ty đã chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã phân công và phối hợp tốt với nhau trong công việc. Thông qua việc kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có các ý kiến đề xuất, kiến nghị, cảnh báo để Công ty có những chỉ đạo điều hành trong kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật, các Quy chế quản lý.

Ban kiểm soát hoạt động tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Công ty, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông của Công ty.

Ban kiểm soát tự đánh giá năm 2021: Các thành viên của Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ và Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **II. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.**

- Năm 2021 Ban kiểm soát được Công ty tạo điều kiện thuận lợi, được tham gia các cuộc họp điều hành của Công ty, của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác; Được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, của cấp trên. Ban kiểm soát được tạo điều kiện thuận lợi trong việc: tiếp cận các tài liệu và nhận được sự phối hợp hiệu quả của các phòng ban, đơn vị trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ.

- Qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có các ý kiến, kiến nghị, góp phần để Công ty ngày càng hoàn thiện các văn bản pháp lý, đảm bảo điều hành công ty tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xem xét và tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát. Năm 2021 sự phối hợp tốt giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc, các cổ đông góp phần cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

- Năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại hay yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty.

- Năm 2021, Ban kiểm soát tự kiểm điểm đánh giá hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Để có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực cố gắng của các thành viên Ban kiểm soát, còn có sự phối hợp hiệu quả, đoàn kết của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, các phòng ban đơn vị trong Công ty và của các cổ đông.

### III. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị

#### 1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và kế hoạch công tác, Ban kiểm soát đã họp 7 phiên họp trực tiếp và trực tuyến về các nội dung sau và ngoài ra trong quá trình thực hiện các chuyên đề kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc để hoàn thành nhiệm vụ.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Biên bản số 01/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 30/01/2021	<p>1. Kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020: Năm 2020 Ban kiểm soát đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;</p> <p>2. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát của quý IV - Năm 2020 của Ban kiểm soát (Báo cáo tài chính chưa kiểm toán) về kết quả sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: 344,862/300.120 tỷ đồng;</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 5,545/5,3 tỷ đồng;</li> <li>- Một số chỉ tiêu tài chính: ; Công ty an toàn về tài chính.</li> </ul>
2	Biên bản số 02/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 24/03/2021	<p>1. Thông qua: Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2020.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên; Về sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông; Các cuộc họp - Các kiến nghị, Kết luận của Ban kiểm soát năm 2020.</p> <p>3. Thông qua chi trả tiền thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2020.</p> <p>4. Thông qua việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin.</p>
3	Biên bản số: 03/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 06/04/2021	Thông qua nội dung Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty để trình ĐHĐCĐ công ty năm 2021 thông qua.
4	Biên bản họp số 04/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 28/4/2021	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát quý I năm 2020 ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: 41,471/306,55 tỷ đồng , bằng 13,29 % kế hoạch.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 1,325/5,36 tỷ đồng; bằng 24,72 % kế hoạch</li> <li>- Một số chỉ tiêu tài chính: Khả năng thanh toán hiện hành là: 1,52 lần ; Hệ số nợ phải trả / VCSH là 2,28 lần ; Công ty an toàn về tài chính.</li> </ul>
5	Biên bản họp số 05/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 20/07/2021	<p>1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: Quý II - 6 tháng năm 2021 của Ban kiểm soát (Báo cáo tài chính chưa kiểm toán)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 131,463/3606,55 tỷ đồng , bằng 42,88 % NQĐH CĐ; Lợi nhuận trước thuế: 2,802/5,36 tỷ đồng, bằng 52,28 %;</li> </ul>

			- Một số chỉ tiêu tài chính: Khả năng thanh toán hiện hành là: 1,34 lần ; Hệ số nợ phải trả / VCSH là 3,57 lần ; Công ty an toàn về tài chính.
6	Biên bản họp số 06/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 19/8/2021	1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: Quý II - 6 tháng năm 2021 của Ban kiểm soát.  - Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 131,463/306,55 tỷ đồng , bằng 42,88 % NQĐH CĐ; Lợi nhuận trước thuế: 2,802/5,36 tỷ đồng, bằng 52,28 %;
			- Tổng tài sản của công ty: 158,978 tỷ đồng: TSNH: 116,835 tỷ đồng; Tài sản dài hạn : 42,14 tỷ đồng;
			- Tổng nguồn vốn: 158,978 tỷ đồng: Nợ phải trả: 118,282 tỷ đồng; Nguồn VCSH: 40,696 tỷ đồng; trong đó: VCSH: 32,634 tỷ đồng
7	Biên bản họp số 07/2021/BB- VMIC-BKS	Ngày 25/10/2021	1. Thông qua nội dung báo cáo kiểm soát: Quý III - 9 tháng năm 2021 của Ban kiểm soát.  - Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu: 229.497/306,55 tỷ đồng , bằng 74,86 % NQĐH CĐ; Lợi nhuận trước thuế: 4,3022/5,36 tỷ đồng, bằng 80,26 %;
			- Tổng tài sản của công ty: 157,882 tỷ đồng: TSNH: 114,472 tỷ đồng; Tài sản dài hạn : 43,41 tỷ đồng;
			- Tổng nguồn vốn: 158,882 tỷ đồng: Nợ phải trả: 116,149 tỷ đồng; Nguồn VCSH: 41,733 tỷ đồng; trong đó: VCSH: 33,834 tỷ đồng

## 2. Các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Công ty tiếp tục nghiên cứu đầu tư thiết bị công nghệ phù hợp, tiên tiến, để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín và thương hiệu VMIC.
- Đề nghị Công ty tích cực và có biện pháp thu hồi công nợ quá hạn. Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và giảm nợ phải thu quá hạn tại ngày 31/12/ 2020 từ: 6.748 triệu đồng còn 1.492 triệu đồng và đã trích lập dự phòng 100%
- Đề nghị Công ty rà soát lại các quy chế đã ban hành, nghiên cứu ban hành các Quy chế mới cho phù hợp với chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tập đoàn TKV.
- Về thủ tục giải thể Chi nhánh Công ty, hiện tại Công ty chưa nhận được quyết định giải thể Chi nhánh. Ban kiểm soát đề nghị Công ty thực hiện xong việc giải thể Chi nhánh Công ty trong quý I năm 2022. Công ty đang thực hiện.

**KẾT LUẬN:** Qua việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát công ty trong việc kiểm tra giám sát: HĐQT, Giám đốc, Ban lãnh đạo Công ty và tình hình kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát kết luận: Tình hình tài chính của Công ty: An toàn và lành mạnh, bảo toàn vốn.

**Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội ./.**

### Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ
  - Các Quý vị cổ đông
  - Đăng Web Công ty
  - Lưu: VT, BKS;
- Hồ sơ ĐHCĐ



Số: 1380 /T.tr-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập  
Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin  
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2022)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin;
- Căn cứ Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo Quyết định số: 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính và được Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết số: 01/BB-NQ-HĐQT ngày 16/02/2022.

**Danh sách 03 Tổ chức kiểm toán được lựa chọn:**

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235, Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Ban kiểm soát nhận được các thư chào giá và thực hiện mở chào giá do các tổ chức kiểm toán gửi tới Công ty. Căn cứ các bản chào giá, năng lực, kinh nghiệm của các tổ chức kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc: Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235, Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam - Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

**Nơi nhận:**

- Các Quý vị cổ đông;
  - Các TV HĐQT, BKS;
  - (đăng Website)
  - Lưu: VT; BKS
- Hồ sơ ĐHCĐ



Số 1381 /BC-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

**Chi trả tiền thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của  
Ban kiểm soát năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty CP Công nghiệp ô tô - Vinacomin**  
(Trình tại Đại Hội đồng cổ đông Công ty ngày 28 tháng 4 năm 2022)

### 1/ Tiền thù lao, các lợi ích khác của Ban kiểm soát.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ngày 27/4/2021, Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và kiêm nhiệm năm 2021, Chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	NQĐHCD - Mức lương (đồng/tháng)	Kết quả kinh doanh năm 2021 Công ty Mức lương và phụ cấp (đồng/tháng)	Tổng tiền lương và phụ cấp của BKS	
					Số tháng	Tổng số (đồng)
I	Tiền lương T.BKS chuyên trách					366.728.905
1	Bùi Thị Lan	T.BKS	22.900.000	30.560.742	12	366.728.905
II	Phụ cấp BKS (kiêm nhiệm)					105.120.000
1	Hồ Anh Tuấn	UV.BKS	4.380.000		12	52.560.000
2	Hà Minh Thanh	UV.BKS	4.380.000		12	52.560.000
	Tổng cộng					471.848.905

- Bảng kê tiền lương, thù lao trên của Trưởng Ban kiểm soát không bao gồm số tiền thưởng tại quỹ thưởng ban quản lý điều hành khi ĐHCĐ năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và tiền thưởng của Tập đoàn TKV.

- Các lợi ích khác của BKS: Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty được trang cấp BHLĐ, được tham quan học tập nguồn kinh phí như CBCNV.

### 2/ Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát không được cấp kinh phí hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Công ty hoặc khi được cử đi công tác, học tập được thanh toán chi phí công tác phí theo quy định của Công ty.

**Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội cổ đông ./.**

#### Nơi nhận:

- Các Quý vị cổ đông;
  - Các TV HĐQT, BKS;
  - (đăng Website)
  - Lưu: VT; BKS
- Hồ sơ ĐHCĐ

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Lan

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ – VINACOMIN**

Tổ chức vào: **14h00**, ngày **28** tháng **4** năm **2022**

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	13h30 – 14h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ô. Hà Minh Thanh
2	14h00 - 14h10	Ôn định, chào cờ, giới thiệu đại biểu	Ô. Hà Minh Thanh
3	14h10 - 14h15	Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ô. Hà Minh Thanh
		Cử thư ký đại hội và tổ giúp việc cho thư ký. Đề cử ban kiểm phiếu	Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT
4	14h15 - 14h25	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ô. Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT;
5	14h25 - 14h40	Trình bày Quy chế tổ chức; Chương trình đại hội	Ô. Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT;
		Biểu quyết thông qua: - Quy chế tổ chức - Chương trình làm việc của Đại hội	Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT
6	14h40-15h15	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022	Ô. Phạm Xuân Phi Ủy viên HĐQT; GD
7	15h15-15h20	Báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021	Bà. Nguyễn Thị Hồng Thịnh - KTT
8	15h20-15h25	Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2021. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022	Ô. Hà Minh Thanh Ủy viên HĐQT;
9	15h25-15h30	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021	Bà. Nguyễn Thị Hồng Thịnh - KTT
10	15h30-15h35	Báo cáo hoạt động của HĐQT về đánh giá quản lý kinh doanh của công ty năm 2021	Ô. Phạm Xuân Phi Ủy viên HĐQT; GD
11	15h35-15h45	Báo cáo của ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	Bà. Bùi Thị Lan TB. Kiểm soát
		Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát về đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2021	
		Báo cáo dự kiến lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	
12	15h45-15h55	<b>Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến</b>	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
13	15h55-16h15	- Biểu quyết thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT
		- Biểu quyết thông qua báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo báo cáo chi trả thu lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2021. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT về đánh giá quản lý kinh doanh của công ty năm 2021	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 và báo cáo hoạt động của ban kiểm soát.	
		- Biểu quyết thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	
	16h15-16h30	Nghỉ giao lao 15 phút .	
14	16h30-16h45	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký
		Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT
15	16h45	Tuyên bố kết thúc Đại hội.	Ông Nguyễn Trọng Hùng Chủ tịch HĐQT

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Các cổ đông công ty
- Công bố Website (vmicauto.vn)
- Lưu Văn thư; BTC

TUQ. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TV.HĐQT – GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Xuân Phi